

Ngày 30/09/2025	30,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.5%	23.3%	18.4%

	Q3/25	
ROE	19.1%	+/- YoY ▲ 12.9%

	Q3/25		
DT thuần	1,767	QoQ	YoY
		▼ 353 ▼ 16.6%	▼ 140 ▼ 7.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	5,674	YoY
		▼ 8.00 ▼ 0.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	76.7	QoQ	YoY
		▲ 20.7 ▲ 37.0%	▲ 37.3 ▲ 94.7%
	tỷ VNĐ		

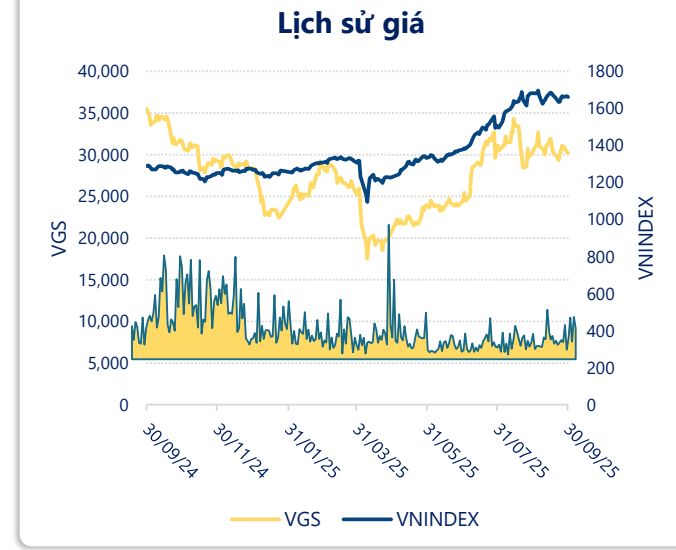
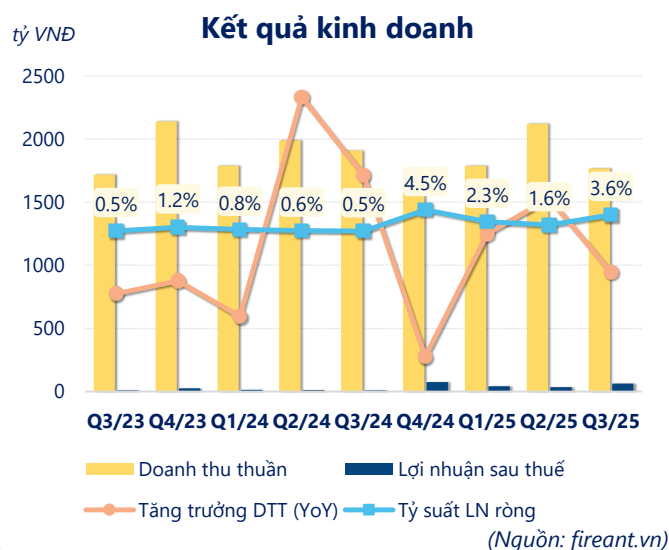
	9T 2025	
LN gộp	199	YoY
		▲ 85.0 ▲ 74.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	74.5	QoQ	YoY
		▲ 34.3 ▲ 85.4%	▲ 62.0 ▲ 496%
	tỷ VNĐ		

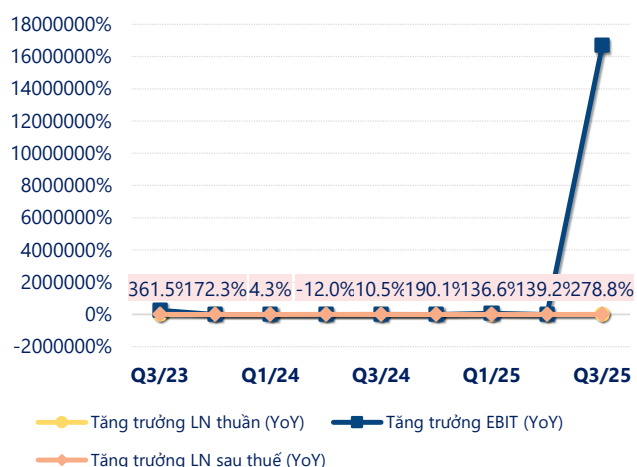
	9T 2025	
LN thuần	163	YoY
		▲ 119 ▲ 270%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	63.8	QoQ	YoY
		▲ 28.9 ▲ 82.7%	▲ 54.3 ▲ 569%
	tỷ VNĐ		

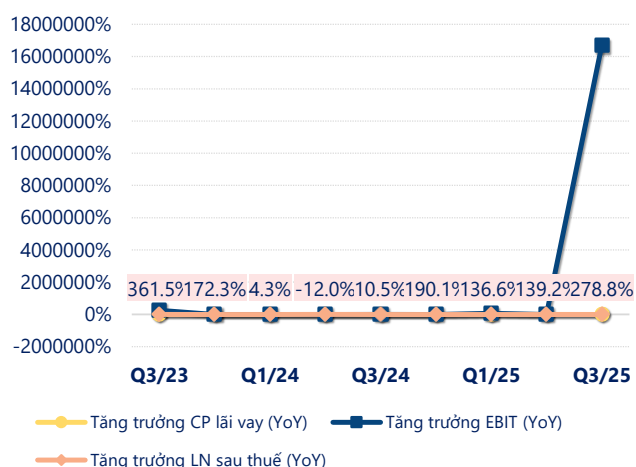
	9T 2025	
LN sau thuế	140	YoY
		▲ 104 ▲ 291%
	tỷ VNĐ	



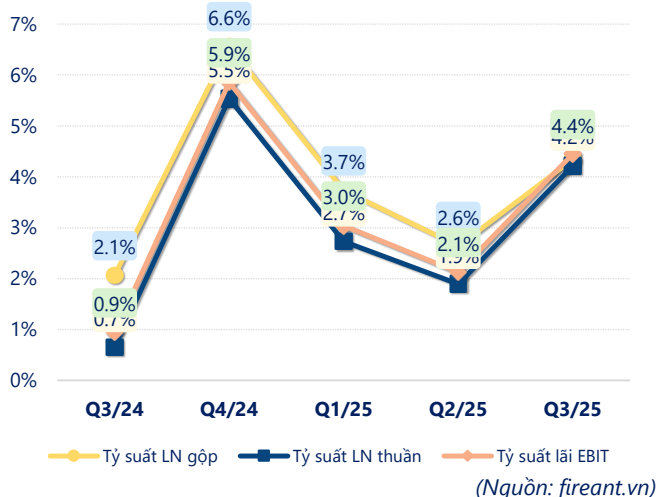
Tăng trưởng lợi nhuận



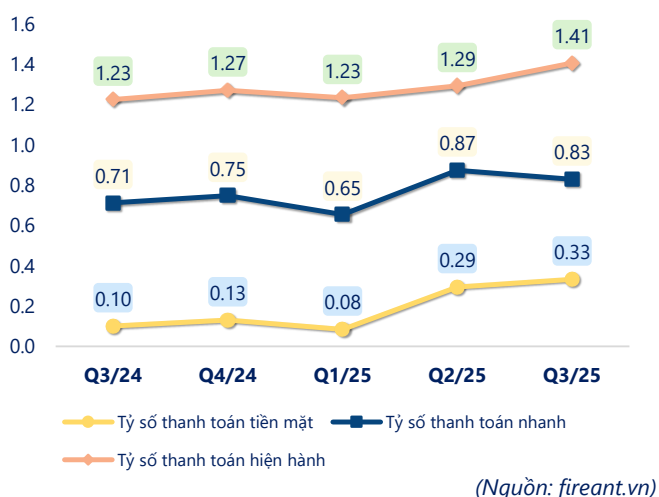
Tăng trưởng chi phí



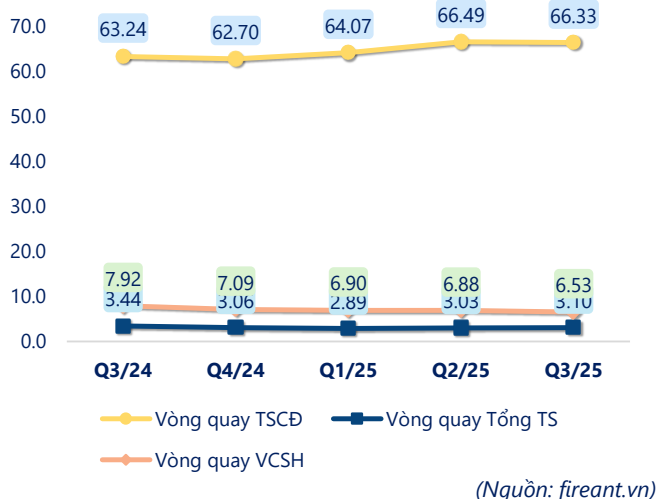
Tỷ suất lợi nhuận



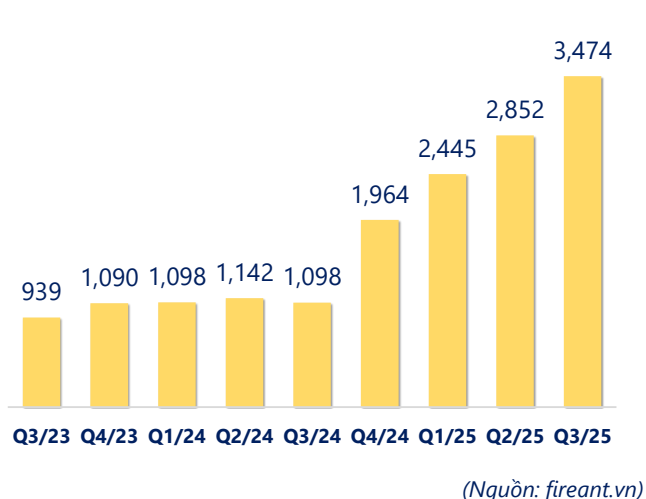
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,767	1,907	-7.3%	5,674	5,682	-0.1%
Giá vốn hàng bán	1,690	1,868	-9.5%	5,475	5,568	-1.7%
Lợi nhuận gộp	76.7	39.4	94.7%	199	114	74.3%
Doanh thu HĐTC	2.90	0.02	14419%	31.8	0.08	41811%
Chi phí TC	3.55	5.42	-34.5%	13.6	15.4	-11.4%
Chi phí lãi vay	3.53	5.42	-34.8%	13.6	15.4	-11.6%
LN trong công ty LKLD	19.3	-2.27	952%	14.9	1.31	1038%
Chi phí bán hàng	15.1	12.5	21.1%	50.3	36.3	38.5%
Chi phí QLDN	5.78	6.75	-14.4%	18.7	20.0	-6.5%
LN thuần từ HĐKD	74.5	12.5	496%	163	44.1	270%
Lợi nhuận khác	0.52	0.04	1195%	0.91	0.22	308%
LN trước thuế	75.0	12.5	500%	164	44.4	271%
Lợi nhuận sau thuế	63.8	9.53	569%	140	35.7	291%
LNST của CĐ cty mẹ	63.8	9.53	569%	140	35.7	291%

(Nguồn: fireant.vn)

